

**BỘ TÀI CHÍNH**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC - TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**



**ĐỀ CƯƠNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**  
**(Dành cho bậc Đại học)**

**HỌC PHẦN: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**

**HỌC PHẦN 1**

**Số tín chỉ: 3 (3,0)**

**Bộ môn: Kế toán doanh nghiệp**

**Khoa: Kế toán – Kiểm toán**

**Hung Yên, tháng .... năm 2019**

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-ĐHTCQTKD ngày ...../2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh)*

### **1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: Kế toán tài chính doanh nghiệp HP1
- Tên tiếng Anh: Corporate financial accounting 1
- Mã học phần: 002260
- Số tín chỉ: 03; Số tín chỉ lý thuyết: 3; Số tín chỉ thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: Nguyên lý kế toán
- Môn học song hành:

### **2. Đối tượng áp dụng:**

- Môn học bắt buộc cho ngành: Kế toán (chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp, Kế toán – tin, Kế toán công), Kiểm toán (chuyên ngành Kiểm toán), Tài chính - ngân hàng (chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp, Thẩm định giá, Thuế), Hệ thống thông tin quản lý (chuyên ngành Tin học kế toán)
- Môn học tự chọn cho ngành:
- Trình độ: Đại học.
- Hệ đào tạo: Chính quy.

### **3. Nội dung tóm tắt của học phần:**

Học phần kế toán tài chính doanh nghiệp 1 cung cấp những kiến thức cơ bản về các đối tượng kế toán vật tư, TSCĐ, tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tập hợp và tính giá thành cho sản phẩm hoàn thành. Ở mỗi đối tượng kế toán này đều đi theo một trình tự logic như: Khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ, kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp; và theo một qui trình kế toán: chứng từ, tài khoản sử dụng, phương pháp ghi chép các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh được cập nhật theo đúng quy định, chế độ hiện hành.

### **4. Mục tiêu của học phần:**

#### *4.1. Kiến thức:*

- + Nhận biết các đối tượng kế toán trong doanh nghiệp bao gồm: vật tư, tiền lương, TSCĐ, quá trình sản xuất sản phẩm.
- + Hiểu và biết cách vận dụng chế độ kế toán doanh nghiệp trong ghi chép, phản ánh thông tin hạch toán kế toán về vật tư, tiền lương, TSCĐ, chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm.

#### *4.2. Kỹ năng:*

- + Phân tích, định khoản và ghi sổ kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh một cách thành thạo.

+ Phát hiện và xử lý các tình huống kế toán trong quá trình học tập cũng như trong thực tiễn công tác kế toán.

+ Phối hợp và làm việc theo nhóm

#### 4.3. Thái độ:

- + Nghiêm túc, tự tin, chủ động học tập.
- + Cẩn thận, chuẩn xác, tỷ mỉ, khoa học
- + Có ý thức rèn luyện đạo đức nghề nghiệp

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần:

STT	Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra	CDR của CTĐT
<i>Về kiến thức</i>			
1	CDR1	Có kiến thức cơ bản về hệ thống các tài khoản kế toán, kết cấu và nội dung các tài khoản kế toán, phương pháp hạch toán kế toán chi tiết, phương pháp kế toán tổng hợp	Ngành Kế toán: 5 Ngành Kiểm toán: 5, 7 Ngành TC-NH: 4, 5 Ngành HTTTQL: 4
2	CDR2	Nắm vững phương pháp, kỹ thuật thu thập và xử lý thông tin kế toán tài chính phù hợp với chuẩn mực kế toán và yêu cầu của luật pháp.	Ngành Kế toán: 5 Ngành Kiểm toán: 5, 7 Ngành TC-NH: 4, 5 Ngành HTTTQL: 4
3	CDR3	Hiểu được vị trí, vai trò của kế toán; các khái niệm và nguyên tắc kế toán cơ bản; ý nghĩa, nhiệm vụ của tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp	Ngành Kế toán: 5, 7 Ngành Kiểm toán: 5, 7, 8 Ngành TC-NH: 4, 5 Ngành HTTTQL: 4
4	CDR4	Nắm được khái niệm, đặc điểm, yêu cầu quản lý vật tư; nhiệm vụ kế toán vật tư; phân loại và đánh giá vật tư; kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp và theo một qui trình kế toán: chứng từ, tài khoản sử dụng và phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh liên quan đến vật tư	Ngành Kế toán: 5, 7 Ngành Kiểm toán: 5, 7, 8 Ngành TC-NH: 4, 5 Ngành HTTTQL: 4
5	CDR5	Nhận diện được các hình thức tiền lương, quỹ tiền lương, quỹ BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN; nắm vững phương pháp hạch toán số lượng, thời gian và kết quả lao động; kế toán tiền lương, BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN	Ngành Kế toán: 5, 7 Ngành Kiểm toán: 5, 7, 8 Ngành TC-NH: 4, 5 Ngành HTTTQL: 4
6	CDR6	Biết cách phân loại và đánh giá TSCĐ; kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp tăng, giảm TSCĐ, kế toán khấu hao TSCĐ, kế toán sửa chữa TSCĐ theo một qui trình kế toán: chứng từ, tài khoản sử dụng và phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh liên quan	Ngành Kế toán: 5, 7 Ngành Kiểm toán: 5, 7, 8 Ngành TC-NH: 4, 5 Ngành HTTTQL: 4
7	CDR7	Phân biệt chi phí sản xuất và giá thành sản	Ngành Kế toán: 5, 7

		phẩm; nắm được kế toán tập hợp chi phí sản xuất và các phương pháp tính giá thành sản phẩm	Ngành Kiểm toán: 5, 7, 8 Ngành TC-NH: 4, 5 Ngành HTTTQL: 4
<b>Về kỹ năng</b>			
8	CĐR8	Kỹ năng phân loại chứng từ kế toán, phương pháp kế toán chi tiết, phương pháp hạch toán kế toán tổng hợp.	Ngành Kế toán: 5, 7 Ngành Kiểm toán: 11 Ngành TC-NH: 9, 10 Ngành HTTTQL: 9
9	CĐR9	Phân tích, định khoản và ghi sổ kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh một cách thành thạo.	Ngành Kế toán: 5, 7 Ngành Kiểm toán: 11 Ngành TC-NH: 9, 10 Ngành HTTTQL: 9
10	CĐR10	Phát hiện và xử lý các tình huống kế toán trong quá trình học tập cũng như trong thực tiễn công tác kế toán.	Ngành Kế toán: 5, 7, 9 Ngành Kiểm toán: 13 Ngành TC-NH: 9, 10 Ngành HTTTQL: 9
11	CĐR11	Có kỹ năng quản lý bản thân, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng làm việc nhóm, ...	Ngành Kế toán: 18 Ngành Kiểm toán: 16 Ngành TC-NH: 14 Ngành HTTTQL: 17
12	CĐR12	Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, đàm phán, ...	Ngành Kế toán: 19 Ngành Kiểm toán: 17 Ngành TC-NH: 15 Ngành HTTTQL: 18
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm (thái độ)</b>			
13	CĐR13	Nghiêm túc, tự tin, chủ động cập nhật kiến thức chuyên môn, các thay đổi về chính sách, chế độ của Nhà nước về các nội dung kế toán liên quan.	Ngành Kế toán: 22, 23 Ngành Kiểm toán: 20, 21 Ngành TC-NH: 18, 19 Ngành HTTTQL: 21, 22
14	CĐR14	Cẩn thận, chuẩn xác, tỷ mỉ, khoa học	Ngành Kế toán: 24 Ngành Kiểm toán: 22 Ngành TC-NH: 20 Ngành HTTTQL: 23
15	CĐR15	Có ý thức rèn luyện đạo đức nghề nghiệp	Ngành Kế toán: 25 Ngành Kiểm toán: 23 Ngành TC-NH: 21 Ngành HTTTQL: 24

## 6. Phương pháp và phương tiện giảng dạy:

### 6.1. Phương pháp giảng dạy:

Thuyết trình, phát vấn, phân tích, diễn giải, đối thoại, thảo luận nhóm.

## 6.2. Phương tiện giảng dạy:

Máy chiếu, máy tính, phấn, bảng, internet, tài liệu giảng dạy, học tập. . .

## 7. Thang điểm đánh giá:

Giảng viên đánh giá theo thang điểm 10, Phòng Quản lý đào tạo sẽ quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 để phục vụ cho việc xếp loại trung bình học kỳ, trung bình tích lũy và xét học vụ.

## 8. Phương pháp và nội dung đánh giá

(Theo Quy chế đào tạo hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 212/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 14/5/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh).

Loại hình		Nội dung đánh giá	Mô tả cách thực hiện	CĐR	Trọng số
Điểm chuyên cần		Nhận thức, thái độ tham gia lớp học	<ul style="list-style-type: none"><li>- Sinh viên đi học đầy đủ: Từ 9 đến 10 điểm</li><li>- Sinh viên vắng từ 20% trở xuống: Từ 5 đến 8 điểm</li><li>- Sinh viên vắng trên 20%: không được thi, không chấm điểm</li></ul> Giảng viên kết hợp với thái độ học tập của sinh viên để cho theo khung ở trên	CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14, CĐR15	10%
	(1)	Bài kiểm tra thường xuyên số 1	- Kiểm tra nội dung học tập chương 1, 2, 3	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4, CĐR5, CĐR8, CĐR9, CĐR10	20%
Đánh giá quá trình	(2)	Bài kiểm tra giữa kỳ	- Kiểm tra nội dung học tập chương 2, 3, 4	CĐR1, CĐR2, CĐR4, CĐR5, CĐR6, CĐR8, CĐR9, CĐR10	
	(3)	Bài kiểm tra thường xuyên số 2	- Kiểm tra nội dung học tập chương 4, 5	CĐR1, CĐR2, CĐR6, CĐR7, CĐR8,	

				CĐR9, CĐR10	
<b>Điểm thi cuối kỳ</b>		Thi hết học phần	Kiểm tra toàn bộ nội dung học phần	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4, CĐR5, CĐR6, CĐR7, CĐR8, CĐR9, CĐR10.	70%
				<b>Tổng:</b>	<b>100%</b>

## 9. Tài liệu học tập và tham khảo:

### 9.1. Tài liệu học tập bắt buộc:

- 1-Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 1 Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh
- 2- Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 – Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh

### 9.2. Tài liệu tham khảo:

- 1- Chuẩn mực kế toán Việt Nam ( 26 chuẩn mực )
- 4- Luật kế toán số 3/2003/QH11 ngày 17/6/2003 của QHK 11
- 5- Thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp
- 6- Thông tư 133/2016/TT-BTC ban hành ngày 26/8/2016 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- 7- Thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25/4/2013 hướng dẫn quản lý, sử dụng và khấu hao TSCĐ

**8-** Thông tư 147/2016/TT-BTC ban hành ngày 13/10/2016 của bộ trưởng BTC:Quy định mới về quản lý và trích khấu hao tài sản cố định

9- Thông tư số 28/2017/TT-BTC ban hành ngày 12/04/2017 của bộ trưởng BTC: sửa đổi thông tư 147 về trích khấu hao TSCĐ

10- Website <http://gdt.gov.vn>

## 10. Thông tin giảng viên giảng dạy:

### 10.1. Giảng viên 1:

- Họ tên: Trịnh Thị Thu Hà

- Chức danh, học hàm, học vị: Phó bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ

- Số điện thoại: 0988628764 Email: [trinhthuhatcqtgd@gmail.com](mailto:trinhthuhatcqtgd@gmail.com)

#### 10.2. Giảng viên 2:

- Họ tên: Dương Thị Thiều

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sỹ

- Số điện thoại: 0912690685 Email: [duongthieu2003@gmail.com](mailto:duongthieu2003@gmail.com)

#### 10.3. Giảng viên 3:

- Họ tên: Nguyễn Thị Hải

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sỹ

- Số điện thoại: 0904312289 Email: [haiketoan81@gamil.com](mailto:haiketoan81@gamil.com)

#### 10.4. Giảng viên 4:

- Họ tên: Trịnh Thị Điệp

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sỹ

- Số điện thoại: 0988.350.384 Email: [Dieptcqtgd@gmail.com](mailto:Dieptcqtgd@gmail.com)

#### 10.5. Giảng viên 5:

- Họ tên: Nguyễn Thị Hồng Hạnh

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sỹ

- Số điện thoại: 0989126436 Email: [hanh.nthhanh@gamil.com](mailto:hanh.nthhanh@gamil.com)

#### 10.6. Giảng viên 6:

- Họ tên: Nguyễn Thị Kim Dung

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sỹ

- Số điện thoại: 0979.863.946 Email: [Dungketoan84@gmail.com](mailto:Dungketoan84@gmail.com)

#### 10.7. Giảng viên 7:

- Họ tên: Lê Thị Bình

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sỹ

- Số điện thoại: 0977458797 Email: [Ms.binhle88@ggmail.com](mailto:Ms.binhle88@ggmail.com)

#### 10.8. Giảng viên 8:

- Họ tên: Nguyễn Thị Thanh Hà

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sỹ

- Số điện thoại: 0973.812.746 Email: [thanhant.tcqtkd@gmail.com](mailto:thanhant.tcqtkd@gmail.com)

10.9. *Giảng viên 9:*

- Họ tên: Trần Ngân Hà

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ

- Số điện thoại: 0974.755.591 Email: [Hatran2111@gmail.com](mailto:Hatran2111@gmail.com)

10.10. *Giảng viên 10:*

- Họ tên: Cao Thị Hằng

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, thạc sỹ

- Số điện thoại: 0973577462 Email: [caothihang79@gmail.com](mailto:caothihang79@gmail.com)

10.11. *Giảng viên 11:*

- Họ tên: Nguyễn Phương Hạnh

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, thạc sỹ

- Số điện thoại: 0986266346 Email: [nguyenphuonghanhkt86@gmail.com](mailto:nguyenphuonghanhkt86@gmail.com)

10.12. *Giảng viên 12:*

- Họ tên: Phạm Thị Hậu

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, thạc sỹ

- Số điện thoại: 0977997407 Email: [phamhauhylh@gmail.com](mailto:phamhauhylh@gmail.com)

10.13. *Giảng viên 13:*

- Họ tên: Trần Minh Huệ

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ

- Số điện thoại: 0983.776.648 Email: [tranhue.kkt@gmail.com](mailto:tranhue.kkt@gmail.com)

10.14. *Giảng viên 14:*

- Họ tên: Nguyễn Thị Hương

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ

- Số điện thoại: Email: [Nguyenhuong0909@gmail.com](mailto:Nguyenhuong0909@gmail.com)

10.15. *Giảng viên 15:*

- Họ tên: Phạm Thu Hương

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sỹ



- Số điện thoại: 0983058696      Email: [phamthuhuong8181@gmail.com](mailto:phamthuhuong8181@gmail.com)

10.16. *Giảng viên 16:*

- Họ tên: Phạm Thị Thu Hương

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, thạc sỹ

- Số điện thoại: 01648975533      Email: [phamhuong147@gmail.com](mailto:phamhuong147@gmail.com)

10.17. *Giảng viên 17:*

- Họ tên: Nguyễn Hải Hùng

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, thạc sỹ

- Số điện thoại: 01656060686      Email: [nguyenhuong9191@gmail.com](mailto:nguyenhuong9191@gmail.com)

10.18. *Giảng viên 18:*

- Họ tên: Đỗ Thị Loan

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ

- Số điện thoại: 0979.552.984      Email: [Doloan104@gmail.com](mailto:Doloan104@gmail.com)

10.19. *Giảng viên 19:*

- Họ tên: Nguyễn Thị Ngoan

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, thạc sỹ

- Số điện thoại: 0983988543      Email: [ngoannguyenkt@gmail.com](mailto:ngoannguyenkt@gmail.com)

10.20. *Giảng viên 20:*

- Họ tên: Vũ Mai Phương

- Chức danh, học hàm, học vị: thạc sỹ

- Số điện thoại: 01649696550      Email: [vumaiphuong91@gmail.com](mailto:vumaiphuong91@gmail.com)

10.21. *Giảng viên 21:*

- Họ tên: Nguyễn Thị Vân Thanh

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, thạc sỹ

- Số điện thoại: 0988331212      Email: [tnt13791@gmail.com](mailto:tnt13791@gmail.com)

10.22. *Giảng viên 22:*

- Họ tên: Vũ Thị Thảo

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sỹ

- Số điện thoại: 0986363223 Email: [thaovuthi1988@gmail.com](mailto:thaovuthi1988@gmail.com)

#### 10.23. Giảng viên 20

- Họ tên: Đoàn Thị Hồng Thịnh

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, thạc sỹ

- Số điện thoại: 0979448372 Email: [hongthinh.hy@gmail.com](mailto:hongthinh.hy@gmail.com)

#### 10.24. Giảng viên 24:

- Họ tên: Nguyễn Thị Thu

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sỹ

- Số điện thoại: 0976053380 Email: [trungthukt85@gmail.com](mailto:trungthukt85@gmail.com)

### 11. Nội dung và phân bổ thời gian:

Nội dung	Phân bổ thời gian				Tổng cộng
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập, thảo luận	Tự học, tự nghiên cứu	
Chương 1: Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp	1		1	2	4
Chương 2: Kế toán nguyên liệu vật liệu và công cụ dụng cụ	5		2	14	21
Chương 3: Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương Kiểm tra thường xuyên	3	1	2	12	24
Chương 4: Kế toán tài sản cố định và bất động sản đầu tư Kiểm tra giữa kỳ	9	1	8	36	49,5
Chương 5: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm Kiểm tra thường xuyên	6	1	5	24	40,5
<b>Tổng cộng</b>	<b>24</b>	<b>3</b>	<b>18</b>	<b>90</b>	<b>135</b>

### 12. Lịch trình tổ chức dạy học cụ thể:

## Chương 1: Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết	2	1.1. Vai trò, nhiệm vụ của kế toán 1.1.1. Vai trò 1.1.2. Nội dung và yêu cầu 1.1.3. Nhiệm vụ 1.2. Những khái niệm và nguyên tắc KTTC 1.3. Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp 1.3.1. Tổ chức vận dụng chứng từ kế toán 1.3.2. Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán 1.3.3. Tổ chức lựa chọn, vận dụng hình thức kế toán phù hợp 1.3.4. Tổ chức vận dụng hình thức tổ chức công tác kế toán 1.3.5. Tổ chức kiểm tra công tác kế toán 1.3.6. Tổ chức lập và phân tích báo cáo tài chính	1-Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 1 Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh 2- Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 – Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR8, CĐR9, CĐR10, CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14, CĐR15.
Tự học, tự nghiên cứu	4	- Ôn lại nội dung đã học - Đọc bài mới chương 2	1-Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 1 Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh 2- Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 – Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR8, CĐR9, CĐR10, CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14, CĐR15.

## Chương 2: Kế toán nguyên liệu vật liệu và công cụ dụng cụ

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết	7	2.1. Nhiệm vụ kế toán VT 2.2. Phân loại vật tư 2.2.1. Phân loại vật liệu 2.2.2. Phân loại công cụ dụng cụ 2.3. Nguyên tắc và các cách đánh giá VT 2.3.1. Phân biệt kế toán hàng tồn kho theo PP KKTX và PP kiểm kê định kỳ 2.3.2. Nguyên tắc đánh giá vật tư 2.3.3. Các cách đánh giá vật tư 2.3.4. Phương pháp tính trị giá vật tư xuất kho 2.4. Hạch toán chi tiết vật tư 2.4.1. Phương pháp mở thẻ song song 2.4.2. Phương pháp sổ số dư 2.4.3. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển 2.5. Kế toán tổng hợp VT theo phương pháp kê khai thường xuyên 2.6. Kế toán tổng hợp VT theo phương pháp kiểm kê định kỳ 2.7. kế toán các nghiệp vụ liên quan đến kiểm kê và đánh giá lại vật tư 2.8. Kế toán dự phòng giảm giá vật tư	1-Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 1 Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh 2- Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 – Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh	CĐR1, CĐR2, CĐR4, CĐR8, CĐR9, CĐR10, CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14, CĐR15.
Tự học, tự nghiên cứu	14	- Ôn lại bài, làm bài tập chương 2 - Đọc bài mới	1-Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 1 Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh 2- Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 – Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh	CĐR1, CĐR2, CĐR4, CĐR8, CĐR9, CĐR10, CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14,

				CĐR15.
--	--	--	--	--------

### Chương 3: KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết	6	<p>3.1. Nhiệm vụ kế toán tiền lương</p> <p>3.1.1. Ý nghĩa của việc quản lý lao động tiền lương và các khoản trích theo lương</p> <p>3.1.2. Nhiệm vụ kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương</p> <p>3.2. Hình thức tiền lương, quỹ tiền lương và các khoản trích theo lương</p> <p>3.2.1. Các hình thức trả lương</p> <p>3.2.2. Quỹ tiền lương</p> <p>3.2.3. Quỹ BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ</p> <p>3.3. Kế toán tổng hợp tiền lương và các khoản trích theo lương</p> <p>3.3.1. Các chứng từ hạch toán lao động, tính tiền lương và trợ cấp BHXH</p> <p>3.3.2. Tài khoản sử dụng</p> <p>3.3.3. Trình tự hạch toán</p>	<p>1-Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 1 Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh</p> <p>2- Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 – Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh</p>	CĐR1, CĐR2, CĐR5, CĐR8, CĐR9, CĐR10, CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14, CĐR15.
Tự học, tự nghiên cứu	12	<p>- Ôn lại bài, làm bài tập chương 3</p> <p>- Ôn chương 2,3 để kiểm tra bài 1</p>	<p>1-Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 1 Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh</p> <p>2- Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 – Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh</p>	CĐR1, CĐR2, CĐR5, CĐR8, CĐR9, CĐR10, CĐR11, CĐR12,

				CĐR13, CĐR14, CĐR15.
--	--	--	--	----------------------------

#### CHƯƠNG 4: KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết	18	<p>4.1. Nhiệm vụ KTTSCĐ và BĐS đầu tư</p> <p>4.1.1. Khái niệm và đặc điểm TSCĐ và BĐS đầu tư</p> <p>4.1.2. Yêu cầu quản lý và nhiệm vụ kế toán</p> <p>4.2. Phân loại, đánh giá TSCĐ</p> <p>4.2.1. Phân loại TSCĐ</p> <p>4.2.2. Đánh giá TSCĐ</p> <p>4.3. Kế toán chi tiết TSCĐ</p> <p>4.3.1. Xác định đối tượng ghi TSCĐ</p> <p>4.3.2. Nội dung kế toán chi tiết TSCĐ</p> <p>4.4. Kế toán tổng hợp tăng</p> <p>4.5. Kế toán tổng hợp giảm TSCĐ</p> <p>4.6. Kế toán khấu hao TSCĐ</p> <p>4.6.1. Hao mòn và khấu hao TSCĐ</p> <p>4.6.2. Tính khấu hao TSCĐ</p> <p>4.6.3. Kế toán khấu hao và hao mòn TSCĐ</p> <p>4.7. Kế toán sửa chữa TSCĐ</p> <p>4.7.1. Kế toán sửa chữa thương xuyên TSCĐ</p> <p>4.7.2. Kế toán sửa chữa lớn TSCĐ</p> <p>4.8. Kế toán các nghiệp vụ khác về TSCĐ</p> <p>4.8.1. Kế toán thuê TSCĐ</p> <p>4.8.2. Kế toán nghiệp vụ</p>	<p>1-Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 1 Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh</p> <p>2- Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 – Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh</p>	CĐR1, CĐR2, CĐR6, CĐR8, CĐR9, CĐR10, CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14, CĐR15.

		kiểm kê và đánh giá lại TSCĐ 4.9. kế toán đầu tư XDCB 4.9.1. Các hình thức đầu tư XDCB 4.9.2. Nội dung kế toán đầu tư XDCB 4.10. Kế toán bất động sản đầu tư 4.10.1. Nội dung bất động sản đầu tư 4.10.2. Một số qui định trong kế toán BĐS đầu tư 4.10.3. Tài khoản sử dụng 4.10.4. Phương pháp hạch toán		
Tự học, tự nghiên cứu	36	- Ôn lại bài và làm bài tập chương 4 - Ôn tập để làm bài kiểm tra giữa kỳ	1-Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 1 Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh 2- Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 – Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh	CDR1, CDR2, CDR6, CDR8, CDR9, CDR10, CDR11, CDR12, CDR13, CDR14, CDR15.

### **Chương 5: KẾ TOÁN TẬP HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH**

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết	12	5.1 Nhiệm vụ kế toán chi phí SX và tính giá thành sản phẩm 5.1.1. Khái niệm, bản chất chi phí và giá thành 5.1.2. Nhiệm vụ 5.2. Phân loại chi phí SX và giá thành sản phẩm 5.2.1. Phân loại chi phí và	1-Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 1 Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh 2- Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 – Đại	CDR1, CDR2, CDR7, CDR8, CDR9, CDR10,

	<p>chi phí SXKD</p> <p>5.2.2. Phân loại giá thành</p> <p>5.3. Phương pháp kế toán chi phí SX và giá thành sản phẩm</p> <p>5.3.1. Đối tượng kế toán chi phí và đối tượng tính giá thành</p> <p>5.3.2. Phương pháp tập hợp chi phí sản xuất</p> <p>5.3.3. Phương pháp kế toán chi phí SX và giá thành SP theo PP kê khai thường xuyên</p> <p>5.3.4. Phương pháp kế toán chi phí SX và giá thành SP theo PP KKĐK</p> <p>5.4. Kế toán tổng hợp chi phí SXKD theo yếu tố</p> <p>5.5. Đánh giá sản phẩm dở dang.</p> <p>5.5.1. Khái niệm SẢN PHẨM DỒ DANG, đánh giá SẢN PHẨM DỒ DANG, điều kiện để đánh giá SẢN PHẨM DỒ DANG tương đối chính xác</p> <p>5.5.2. Các phương pháp đánh giá SẢN PHẨM DỒ DANG</p> <p>5.5.2.1. Đánh giá sản phẩm làm dở theo chi phí NLVLT</p> <p>5.5.2.2 Đánh giá SẢN PHẨM DỒ DANG theo ước lượng sản lượng hoàn thành tương đương</p> <p>5.5.3.3.Đánh giá SP làm dở theo mức độ hoàn thành 50%</p> <p>5.6. Các phương pháp tính giá thành</p> <p>5.6.1. Phương pháp trực tiếp</p> <p>5.6.2. Phương pháp hệ số</p> <p>5.6.3. Phương pháp tỷ lệ</p> <p>5.6.4. Phương pháp phân bước</p> <p>5.6.5. Phương pháp loại trừ chi phí</p> <p>5.6.6. Phương pháp định mức</p> <p>5.6.7. Phương pháp đơn</p>	<p>học Tài chính – Quản trị kinh doanh</p>	<p>CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14, CĐR15.</p>
--	---	--	---



		đặt hàng		
Tự học, tự nghiên cứu	24	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn lại bài và làm bài tập chương 5</li> <li>- Ôn tập tổng hợp để làm bài kiểm tra số 2</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>1-Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 1 Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh</li> <li>2- Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 – Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>CĐR1,</li> <li>CĐR2,</li> <li>CĐR7,</li> <li>CĐR8,</li> <li>CĐR9,</li> <li>CĐR10,</li> <li>CĐR11,</li> <li>CĐR12,</li> <li>CĐR13,</li> <li>CĐR14,</li> <li>CĐR15.</li> </ul>

**TRƯỞNG KHOA**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

**Nguyễn Thị Ngoan**